

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KGVX

Đồng Nai, ngày tháng năm 2020

V/v triển khai một số điểm mới liên quan đến Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi, bổ sung

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, Quốc hội ban hành Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai một số điểm mới có liên quan đến Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân

Bổ sung tại Điều 7 về tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.

2. Số lượng đại biểu HĐND các cấp

- Hội đồng nhân dân tỉnh:

Tỉnh đồng bằng có từ 1.000.000 dân trở xuống được bầu 50 đại biểu; có trên 1.000.000 dân thì cứ thêm 70.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tổng số không quá 85 đại biểu.

- Hội đồng nhân dân huyện:

+ Huyện miền núi (huyện Xuân Lộc, huyện Cẩm Mỹ, huyện Định Quán, huyện Tân Phú) có từ 40.000 dân trở xuống được bầu 30 đại biểu; có trên 40.000 dân thì cứ thêm 7.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tổng số không quá 35 đại biểu.

+ Huyện đồng bằng (huyện Nhơn Trạch, huyện Long Thành, huyện Trảng Bom, huyện Vĩnh Cửu, huyện Thống Nhất), có từ 80.000 dân trở xuống được bầu 30 đại biểu; có trên 80.000 dân thì cứ thêm 15.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tối đa không quá 35 đại biểu.

- Hội đồng nhân dân thành phố thuộc tỉnh:

Thành phố thuộc tỉnh (thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa) có từ 100.000 dân trở xuống được bầu 30 đại biểu; có trên 100.000 dân thì cứ thêm 15.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tổng số không quá 35 đại biểu.

Số lượng đại biểu hội đồng nhân dân thành phố thuộc tỉnh có từ 30 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc trở lên (thành phố Biên Hòa) do Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quyết định theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, nhưng tổng số không quá 40 đại biểu.

- Hội đồng nhân dân xã:

- + Xã miền núi có từ 2.000 dân trở xuống được bầu 15 đại biểu.
- + Xã miền núi có trên 2.000 dân đến dưới 3.000 dân được bầu 19 đại biểu.
- + Xã miền núi có từ 3.000 dân đến 4.000 dân được bầu 21 đại biểu; có trên 4.000 thì cứ thêm 1.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tối đa không quá 30 đại biểu.
- + Xã đồng bằng có từ 5.000 dân trở xuống được bầu 25 đại biểu; có trên 5.000 dân thì cứ thêm 2.500 dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tối đa không quá 30 đại biểu.

- Hội đồng nhân dân phường:

- + Phường có từ 10.000 dân trở xuống được bầu 21 đại biểu.
- + Phường có trên 10.000 dân thì cứ thêm 5.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tối đa không quá 30 đại biểu.

- Hội đồng nhân dân thị trấn:

Thực hiện tương tự như Hội đồng nhân dân xã.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân

- Thường trực HĐND tỉnh: Thường trực HĐND tỉnh gồm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND và các Ủy viên là Trưởng ban của HĐND tỉnh (trước đây có Chánh Văn phòng HĐND tỉnh). Trường hợp Chủ tịch HĐND là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách thì có một Phó Chủ tịch HĐND; trường hợp Chủ tịch HĐND là đại biểu HĐND hoạt động không chuyên trách thì có 02 Phó Chủ tịch HĐND. Phó Chủ tịch HĐND tỉnh là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách.

Ban của HĐND tỉnh gồm có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Số lượng Ủy viên của các Ban của HĐND tỉnh do HĐND tỉnh quyết định. Trường hợp Trưởng ban của HĐND tỉnh là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách thì Ban chỉ có một Phó Trưởng ban; trường hợp Trưởng ban của HĐND tỉnh là đại biểu HĐND hoạt động không chuyên trách thì Ban có 02 Phó Trưởng ban. Phó Trưởng ban của HĐND tỉnh là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách.

- Thường trực HĐND cấp huyện (huyện, thành phố): Thường trực HĐND cấp huyện gồm Chủ tịch HĐND, một Phó Chủ tịch HĐND và các Ủy viên là Trưởng ban của HĐND cấp huyện. Chủ tịch HĐND huyện có thể là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách; Phó Chủ tịch HĐND là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách.

- Thường trực HĐND cấp xã (xã, phường, thị trấn): Thường trực HĐND cấp xã gồm Chủ tịch HĐND, một Phó Chủ tịch HĐND và các Ủy viên là

Trưởng ban của HĐND cấp xã. Phó Chủ tịch HĐND cấp xã là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách.

4. Số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã loại 1, loại 2 có không quá 02 Phó Chủ tịch; xã loại 3 có 01 Phó Chủ tịch.

5. Thay thế cụm từ “bất thường” bằng cụm từ “chuyên đề hoặc họp đề giải quyết công việc phát sinh đột xuất”.

Ngoài các nội dung trên, các quy định khác về phân quyền, phân cấp, ủy quyền, nhiệm vụ của HĐND các cấp được thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung) Luật số 47/2019/QH14.

6. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2020.

Trên đây là một số điểm mới liên quan đến Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi, bổ sung; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Ban TT. UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban Đảng trực thuộc TU;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Ban Tổ chức Huyện ủy, thành ủy;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, THNC.

E/Hài-VX/4.2020

CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng